

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lù Văn Mẫn.

Ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

TVQ, sinh 12/7/1985, tại MB, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản MB, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVD, sinh năm 1960 và bà QTP, sinh 1960; có vợ là QTC, sinh năm 1984, có một con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2017/QĐ-TA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, thời gian cai nghiện bắt buộc là 24 tháng; Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Anh LVT, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản Búng, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà TTT, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Bà Quàng Thị Loan, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh LVD, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

Anh LVL, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

Anh LVD, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **TVQ** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2021 TVQ đến nhà anh LVT, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản B, xã MB, huyện ML chơi và ở lại nhà anh LVT đến ngày hôm sau và cùng nhau đi cấy lúa hộ cho gia đình anh LVT. Do muốn có tiền mua ma túy TVQ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56 của gia đình anh LVT. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày TVQ nhờ anh LVT đèo về nhà của TVQ ở bản MB, xã MB, huyện ML. Khi đến nhà TVQ bảo anh LVT cho mượn xe đi mua mỳ tôm về cùng ăn và bảo anh LVT ở nhà đun nước đợi. Anh LVT tin đã đưa chìa khóa xe cho TVQ. Sau khi lấy được xe, TVQ không đi mua mỳ tôm mà đi xe đến địa phận ngã ba xã Mường Chùm, huyện ML. Tại đây gặp anh LVD, sinh năm 1993 và LVL, sinh năm 1991 đều ở bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La, hỏi hai người biết chỗ nào cấm xe máy không, hai người nói biết chỗ cấm trong CH. Sau đó TVQ đèo ba đi đến nhà LVL, hôm sau LVL đưa đến nhà bà QTL cùng bản. TVQ nói dối là xe của mình cần tiền muốn cầm lấy 600.000, đồng và hai, ba hôm sau quay lại lấy xe trả cho 700.000, đồng. Bà QTL tin và trả cho TVQ 600.000, đồng. Số tiền cầm xe TVQ đã mua ma túy và chi tiêu hết.

Khoảng 5 ngày sau TVQ gặp Lò Văn Dung, sinh năm 1990 cũng ở bản PY, xã CH, huyện ML đến nhà Lò Văn Lánh chơi, TVQ nói chuyện với LVD muốn cầm xe máy để lấy tiền chuộc xe đã cầm. LVD dẫn TVQ đến gặp mẹ mình là bà TTT, sinh năm 1963 ở cùng bản. Qua trao đổi bà TTT đưa cho TVQ 900.000, đồng. TVQ đến trả cho bà Quàng Thị Loan 700.000, đồng chuộc lại xe và mang đến giao cho bà TTT và hẹn hai, ba hôm quay lại chuộc với số tiền 1.000.000, đồng. Số tiền còn lại 200.000, đồng TVQ chi tiêu hết.

Đến khoảng tháng 6 năm 2021 người bị hại anh LVT phát hiện LVD, sinh năm 1990 ở bản PY, xã CH, huyện ML đi chiếc xe máy của anh và anh đã lấy lại chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56 và tự nguyện nộp Công an để điều tra.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56;

Ngày 24/9/2021 Hội đồng định giá chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56 có giá trị là 7.000.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo TVQ đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS-ML ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo:

TVQ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TVQ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo TVQ từ 06 đến 09 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA-026.56.

Do bà Quảng Thị Loan đang giữ 700.000, đồng là của bà TTT, nên bà Quảng Thị Loan phải trả lại cho bà TTT 700.000, đồng.

Bị cáo TVQ phải bồi thường trả cho bà QTL số tiền 600.000, đồng;

Bị cáo TVQ phải bồi thường trả cho bà TTT số tiền 200.000, đồng.

Đối với anh LVD, LVL, LVD. TVQ không nói cho họ biết chiếc xe máy đem đi cầm là phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng:

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đề nghị xử vắng mặt, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo TVQ thừa nhận:

Khoảng tháng 5 năm 2021 TVQ dùng thủ đoạn gian dối (giả mượn xe đi mua mỳ tôm về để cùng ăn) chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56 có giá trị 7.000.000, đồng của anh LVT.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA- 026.56 có giá trị 7.000.000, đồng của bị cáo TVQ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo sống lang thang, sử dụng ma túy. Bị cáo không tiền án, tiền sự. Tại Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2017/QĐ-TA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, thời gian cai nghiện bắt

buộc là 24 tháng (do đã hết 02 năm kể từ ngày chấp hành xong được coi như chưa áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự mình ra đầu thú, tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt Bổ sung - Phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

[5]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA-026.56 và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Đối với những người có quyền lợi liên quan khi cầm cố tài sản do bị cáo TVQ phạm tội mà có, nhưng đều không biết. Do đó cần xác định trách nhiệm phải bồi thường trả như sau:

Bị cáo TVQ lừa dối để cầm xe cho bà QTL được 600.000, đồng và đã chi tiêu hết.

Bị cáo TVQ lừa dối để lấy 900.000, đồng của bà TTT đem đến đưa cho cho bà Quảng Thị Loan 700.000, đồng để chuộc lại xe sau đó lại mang xe đến cầm cho bà TTT. Bị cáo lấy được 200.000, đồng và chi tiêu hết.

Do bà Quảng Thị Loan đang giữ 700.000, đồng là của bà TTT, nên bà Quảng Thị Loan phải trả lại cho bà TTT 700.000, đồng.

Bị cáo TVQ phải bồi thường trả cho bà Quảng Thị Loan số tiền 600.000, đồng;

Bị cáo TVQ phải bồi thường trả cho bà TTT số tiền 200.000, đồng.

Đối với Lò Văn Dân, Lò Văn Lánh, Lò Văn Dung là những người dẫn TVQ đi cầm xe. TVQ không nói cho họ biết chiếc xe máy đem đi cầm là phạm tội mà có, do đó họ không vi phạm pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo TVQ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo TVQ 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VICTORIA mang BKS 26AA-026.56 và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho:

Bà Quảng Thị Loan số tiền 600.000, đồng (sáu trăm nghìn đồng);

Bà TTT số tiền 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng);

Bà QTL phải trả lại cho bà TTT 700.000, đồng (bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo TVQ phải chịu án 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/12/2021.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn